TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2025/QĐST-DS.	*Đan Phượng, ngày 10 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần M**

Trụ sở: Tầng 12, Toà nhà Việt Á, số 9, Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Bùi Công T –** Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Cao Duy H –** Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc. Người được ông H uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 1660/2024/UQ-MARS.VPB ngày 24/9/2024).

Bị đơn: **Anh Lê Minh S**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố H

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Minh P, sinh năm 1976.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố H

+ Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1958.

Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Lê Minh S xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M tạm tính đến ngày 8/4/2025 tổng số tiền là: **1.520.000.000 đồng** *(bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng)*, trong đó nợ gốc là: 969.079.380 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 52.481.500 đồng, Nợ lãi quá hạn là: 498.439.120 đồng, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111084665219 ngày 23 tháng 11 năm 2021, Khế ước nhận nợ ngày 23 tháng 11 năm 2021: 1.088.361.140 đồng, trong đó, Nợ gốc: 750.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 49.158.908 đồng và Lãi quá hạn: 289.202.233 đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ ngày 24/11/2021: 65.262.370 đồng, trong đó, Nợ gốc: 37.596.704 đồng, Lãi trong hạn: 596.039 đồng và Lãi quá hạn: 27.069.627 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ ngày 13/7/2022: 271.300.479 đồng, trong đó, Nợ gốc: 146.076.976 đồng, Lãi trong hạn: 2.726.553 đồng và Lãi quá hạn: 122.496.950 đồng.

- Thẻ tín dụng số 324-P-0760794: 95.076.010 đồng, trong đó, Nợ gốc: 35.405.700 đồng, Lãi trong hạn: 0 đồng và Lãi quá hạn: 59.670.310 đồng.

2.2 Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần M đồng ý cho anh Lê Minh S thanh toán theo lộ trình như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/06/2025 anh Lê Minh S phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng hạch toán vào nợ gốc.

- Đợt 2: Ngày 31/07/2025 anh Lê Minh S phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng hạch toán vào nợ gốc.

- Đợt 3: Ngày 31/08/2025 anh Lê Minh S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại.

2.3 Kể từ ngày 09/4/2025 anh Lê Minh S phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho Công ty cổ phần M (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4 Trường hợp anh Lê Minh S vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào theo thoả thuận trên thì Công ty cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86, Tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 857155, Số vào sổ cấp GCN: CS-ĐP 01541 do Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. Hà Nội cấp ngày 29/12/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Lợi. Ngày 04/11/2021 bà Lợi đã tặng cho anh Lê Minh S theo hồ sơ số 003433.TA.004.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Lê Minh S đối với Công ty cổ phần M, nếu số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Lê Minh S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.5. Về án phí: Anh Lê Minh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 28.800.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

Trả lại Công ty cổ phần M số tiền 29.400.000 đồng *(Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010535 ngày 22/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà